

Bạch Ngọc Kinh Nơi Đức Chí Tôn Ngự

QS TS Nguyễn Thanh Bình

I. Nguồn Gốc Bạch Ngọc Kinh

Từ thuở Hỗn Độn sơ khai, từ trong hư vô tịch mịch xuất hiện một khối ánh sáng Đại Linh Quang gọi là Thái Cực. Ánh sáng Thái Cực này lan tỏa, hình thành lưỡng nghi là hai khối Âm Quang cùng Dương Quang. Xung quanh khối Thái Cực chí dương ấy là lớp thanh khí có tính chất gần giống với hư vô vậy, nhẹ nhàng thuần khiết, thanh tịnh vô cùng, đây chính là cõi Đại La Thiên.

Đại La Thiên này nằm ở tầng Hỗn Nguyên Thiên trong hệ thống Cửu Trùng Thiên. Cõi này có những làn khí thanh nhẹ kết tụ lại thành các *tòa kiến trúc toàn là màu trắng tinh khôi*, tạo nên một kinh đô trắng lệt tận thiện, tận mỹ gọi là **Bạch Ngọc Kinh** (đạo Phật gọi là Niết Bàn).

Bạch: Màu trắng, rõ ràng. **Ngọc:** Loại đá quý có màu sáng bóng rất đẹp. **Kinh:** Tòa nhà to lớn làm nơi thường ngự của Đức Chí Tôn.

Bạch Ngọc Kinh là tòa nhà to lớn làm bằng ngọc trắng, ở tại trung tâm của **Càn Khôn Vũ Trụ** (CKVT), là nơi thường ngự của Đức Chí Tôn hay Ngọc Hoàng Thượng Đế (Thầy).

Nhờ Thánh Ngôn của Đạo Cao Đài chúng ta biết được nơi ngự của Đức Chí Tôn là **Bạch Ngọc Kinh** là một tòa nhà to lớn làm bằng ngọc trắng được mô tả qua đàn cơ ngày 1-1 năm Bính Dần (1926). Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển

(TNHT), có bài thi mô tả Bạch Ngọc Kinh như sau:
Tân Tả Bạch Ngọc Kinh:

*Một tòa Thiên các ngọc lầu lầu,
Liên bắc cầu qua nhấp nhóa sao.
Vạn trượng then gài ngăn Bắc Đẩu,
Thiên trùng nhíp khảm hiệp Nam Tào.
Chư Thần chóa mắt màu thường đối,
Liệt Thánh kinh tâm phép vẫn cao.
Dời đổi chớp giăng doanh đỡ nổi,
Vững bền muôn kiếp chẳng hề xao.*

(1-1-Bính Dần)

Bạch Ngọc Kinh là tòa lâu đài quý báu nhứt, đồ sộ nhứt, đẹp đẽ nhứt, huyền diệu nhứt trong Càn Khôn Vũ Trụ (CKVT). Ngôi Bạch Ngọc Kinh bằng **ngọc màu trắng** cao vợi vợi, có cổng **Huỳnh Kim Khuyết** bằng vàng ròng xa mù mù như hai câu trong bài Ngọc Hoàng Kinh:

*Diệu diệu Huỳnh Kim Khuyết,
Nguy nguy **Bạch Ngọc Kinh**.*

Các lâu đài nơi cõi trần còn bị hư sập hay bị hủy hoại theo thời gian, nhưng **Bạch Ngọc Kinh** thì tồn tại vĩnh viễn.

Đức Chí Tôn đã có lần hỏi các con cái của Ngài: “Thầy những mong ở một cõi trong sạch nhất nơi trần gian, Thầy chứng vào cõi đó, Thầy ngự vào đó để cứu rỗi con cái của Thầy trong kỳ mạt kiếp. Các con ôi! Cõi cõi tịnh khiết đó ở đâu hỏi các con?”. Ai cũng hiểu đó là nơi cái Tâm.

Thánh Giáo Đức Chí Tôn đã dạy:

*Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngời.
Sang hèn trời kệ Tâm là quý,
Tâm ấy tòa sen của Lão ngời.*

Thầy (Đức Chí Tôn) dạy các con như đàn nội chẳng nghiêm,
Thầy không giáng. (TTHT, Q1)

Tất cả các chơn hồn khi đắc đạo, đều phải đến **Bạch Ngọc Kinh** bái lễ Đức Chí Tôn.

Tòa Thánh Tây Ninh được Đức Hộ Pháp xây cất theo kiểu mẫu do Đức Lý Giáo Tông giáng cơ vẽ ra, mô phỏng theo hình ảnh của **Bạch Ngọc Kinh** nơi cõi thiêng liêng. Do đó, Tòa Thánh Tây Ninh được xem là **Bạch Ngọc Kinh tại thế**. Bát Nương đã dạy “Hình thể Đức Chí Tôn là Đền Thánh” đó vậy. Bát Nương lại dạy tiếp :

Ngày nay, chính Đức Chí Tôn giáng trần lập đạo. Ông Thầy của chúng ta là ông thầy Trời, với thời gian Thất Úc Niên, với mục đích **cứu rỗi 92 ức nguyên nhân qui hồi cựu vị**. Thất Úc Niên so với không gian, thời gian và so với tuổi thọ của địa cầu này thì không có bao nhiêu.

Đức Chí Tôn lập Đạo lần này không phân tách giáng trần như những lần trước, mà giáng trần bằng thiêng liêng cơ bút, giáng trần không có hình thể, không có tiếng nói mà có lời nói. Hình thể chúng ta là thể xác, trí não và linh hồn, tức là tinh, khí, thần hiệp lại. Hình thể Đức Chí Tôn là Đền Thánh đó vậy. Đền Thánh có: Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Bát Quái Đài.

- Cửu Trùng Đài tượng trưng cho thể xác.

- Hiệp Thiên Đài tượng trưng cho trí não hay chơn thần.
- Bát Quái Đài tượng trưng cho linh hồn (là Hồn, là Đạo).

Đền Thánh là hình thể Đức Chí Tôn tại thế. Hình thể này không có quyền lực nào hủy diệt được. Hình thể này sẽ sống với chúng ta cho đến Thất Úc Niên. Đức Chí Tôn không có tiếng nói mà ở đâu cũng có lời nói. Những lời nói này sẽ còn nói mãi với chúng ta.

Để có một khái niệm rõ ràng về hình ảnh của **Bạch Ngọc Kinh**, chúng ta hãy nhớ lại hình ảnh Tòa Thánh Tây Ninh được Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đứng ra xây cất theo kiểu vở do Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch giáng cơ, vẽ ra mô phỏng theo hình ảnh của Bạch Ngọc Kinh trên cõi Thiêng Liêng. Do đó Tòa Thánh Tây Ninh cũng được gọi là Bạch Ngọc Kinh tại thế.

Ngoài **Bạch Ngọc Kinh** Đức Chí Tôn còn ngự tại **Linh Tiêu Điện ở Ngọc Hư Cung** thuộc tầng trời Hư Vô Thiên mỗi khi có Đại Hội Quần Tiên, nơi đó Đức Chí Tôn ngự trên cái đài cao để chủ tọa Đại Hội Ngự Triều.

*Linh Tiêu nhứt tháp thị Cao Đài
Đại Hội Quần Tiên thử ngọc giai
Vạn trượng hào quang từng thử xuất
Cổ danh bửu cảnh lạc Thiên Thai.*

Thầy các con,
Thầy mừng các con. Thi:

HUYỀN huyền diệu diệu chí linh linh,

KHUNG sắc hòa quang hiện **Ngọc Kinh**,
CAO ngự chương tòa thần mặc mặc,
THƯỢNG triều bửu điện khí khinh khinh,
ĐẾ cung Thánh Phật giai cung hi,
Kim Khuyết Thần Tiên cụ tiếp nghinh,
Viết Thích, Viết Nho, Viết Đại Đạo,
CAO ĐÀI dưỡng dục hóa quần sinh.

Huyền Khung Cao Thượng Đế (Đức Chí Tôn) Kim Viết Cao Đài Giáo Đạo Nam Phương.

II. Đức Phạm Hộ Pháp Mô Tả Bạch Ngọc Kinh

Trong Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Đức Hộ Pháp mô tả **Bạch Ngọc Kinh** như sau:

“Lại gần tới còn thấy một vật khác thường quái lạ, nhưng nó là một tòa Thiên Các đẹp đẽ lắm, màu sắc thay đổi sáng rõ, mà cả Thoại khí bao quanh làm như thể vận chuyển hình trạng của nó vậy. Lâu đài chón chở mà nó là con vật sống chứ không như gạch đá chúng ta làm đây, nó vận hành như con vật sống vậy, thay đổi màu sắc vô cùng vô biên. Bí pháp ấy không thể gì tả đặng, ngó thấy đặc sắc lắm.

Nhà cửa ở thế gian này là con vật chết, **Bạch Ngọc Kinh** là con vật sống, biến hóa thay đổi như thể vận hành, xung quanh thoại khí bao trùm, từ Nam chí Bắc, từ Đông qua Tây, khối lửa ánh sáng ấy, chúng ta ngó thấy như mặt trời vậy, mà ánh sáng mặt trời thì nóng nực bức bội, còn ánh sáng nơi tòa **Bạch Ngọc Kinh** lại dịu dàng và huyền bí lắm, sung sướng khoái lạc lắm! Tại sao đài các nó là con tử vật mà nó sống? Sống là do nơi đâu? Nếu biết được thì không lạ gì.

Nơi **Bạch Ngọc Kinh** là Hồn Nguơn Khí biến hình nó ra. Hồn Nguơn Khí là Khí Sanh Quang của chúng ta đã thở, đã hô hấp, khí để nuôi cả sanh vật sống, ta cũng do nơi nó xuất hiện, mà biểu nó làm sao không sống?

Khi Bần đạo ngồi trên pháp xa đến, thấy các chơn linh hàng hà sa số, bao vây trước cửa la liệt không thể đếm. Pháp xa vừa ngừng, Bần đạo bước xuống thấy ba cửa nơi **Bạch Ngọc Kinh** có 12 vị Thời Quân mặc khôi giáp, tay cầm bửu pháp, đứng cản đường không cho thiên hạ vô. Bần đạo giận quá đổi. Ba cửa ấy xa nhau, mỗi cửa có bốn người giữ. Bần đạo muốn nói chuyện thì ba cửa ấy gom lại, 12 người hiệp lại đứng trước mặt Bần đạo. Bần đạo hỏi vì cớ nào không cho người ta vô?

Vừa hỏi thì họ bỡ ngỡ nói “người ta” biểu đừng cho vô. Nói “người ta” biểu thì Bần đạo biết là Kim Quang Sứ biểu nó, xúi nó đừng cho các Chơn Linh vào **Bạch Ngọc Kinh**.

Giận quá, Bần đạo day mặt ra ngoài biểu các Chơn Linh vô. Họ tràn vô nghe một cái ào dường như nước bể bờ chảy vào **Bạch Ngọc Kinh** vậy. Tới chừng các Chơn Linh vô hết, liền biểu 12 vị Thời Quân vô, rồi đứng dòm cùng hết thấy coi còn ai ở ngoài nữa không. Bần đạo vác cây Giáng Ma Xử đi vô Bạch Ngọc Kinh sau hết.

Bạch Ngọc Kinh chia làm ba căn, cửa chính giữa là các vị Phật cao siêu, mình đứng day vô, phía bên tả là phái nữ, phía bên hữu là phái nam. Bần đạo nghe đi rần rần rộ rộ, bên kia thì thấy hình bóng chiếu qua vách mà thôi, tấm vách thật lạ lùng, trong trắng giống như sương sa vậy. Buổi đầu Bần đạo không để ý, đi tới nữa, thấy tất cả đều có ngôi vị của họ sẵn. Bần đạo vô cửa thấy họ ngồi có chỗ hết, còn mình thì bơ

thờ, vác cây Giáng Ma Xử đi vô, không biết đi đâu. Nói sao người ta có chỗ ngồi, còn mình không có?

Vừa nói rồi thì thấy có người đứng gần bên mình mà không hay, họ trả lời: Cái Ngai của Ngài kia. Bần đạo dòm lên thấy cái ngai tốt lắm, thấy rồi trong bụng hồ nghi, nói không biết họ có gạt mình không. Bần đạo sợ, vừa sợ thì có người nói: Chính cái Ngai đó là của Ngài.

Từ thử đến giờ, dầu vạn kiếp sanh chịu khổ để tạo vị nơi mặt thế gian này cũng không bằng ngồi được trên đó. Nơi đó sung sướng lắm, sung sướng làm sao đâu!

Trong bụng nói làm sao lên được trên đó? Vừa tính rồi thì dường như có nấc thang, Bần đạo lên ngồi rồi thì thấy trước mặt của mỗi người đều có vật ăn và rượu để uống. Bần đạo nói sao họ có ăn mà mình không có. Vừa nói thì có một trái đào Tiên và một chung Tiên tửu. Ở đó tưởng muốn cái gì đều có hết, nhứt nhứt không có món gì mình muốn mà không có.»

III. Quần Thể Kiến Trúc Trong Bạch Ngọc Kinh

Bạch Ngọc Kinh là quần thể kiến trúc thanh tịnh với các tòa công trình tiêu biểu như:

1. Huỳnh Kim Khuyết
2. Ngọc Hư Cung
3. Lôi Âm Cổ Đài
4. Bạch Ngọc Chung Đài
5. Nghênh Phong Đài
6. Linh Tiêu Điện
7. Hiệp Thiên Đài
8. Cửu Trùng Đài

9. Bát Quái Đài

1* - Huỳnh Kim Khuyết

Là khu vực công trời, với hai hàng Thiên Trụ là hai mươi tám trụ cột tượng trưng cho Nhị Thập Bát Tú, cao chót vót xuyên qua các tầng mây ngũ sắc, dẫn lối vào Ngọc Hư Cung trong **Bạch Ngọc Kinh**. Những cột trụ này được hình thành bởi vàng ròng và bạch ngọc, với các phù điêu tinh xảo mang hình ảnh long thần, linh thú, liên hoa, ngũ sắc tường vân và mặt trời, mặt trăng, tinh tú. Các cột trụ này có thể di chuyển vị trí, những phù điêu trên cột cũng là những linh thể an định nơi ấy. Thế nên họ có thể di chuyển, thể hiện biểu tình cảm xúc và thay đổi hình ảnh thị hiện bất kỳ lúc nào nếu thích.

Huỳnh Kim Khuyết này lan tỏa ra xung quanh một lớp minh khí thanh nhẹ, tịnh yên vô cùng. Lớp minh khí ấy chính là pháp giới bao quanh **Bạch Ngọc Kinh**, chỉ những chơn hồn có khí chất thanh tịnh an nhiên vô cùng mới có thể tự do xuất nhập tùy ý.

Những chơn hồn có công phu tu tập nhất định, tuy chưa đạt quả vị Thánh Hồn để có thể xuất nhập vào cõi này an trú, nhưng được sự trợ duyên để giúp chơn hồn ấy có được một lớp màn thanh tịnh khí bao quanh mình. Nhờ vậy chơn hồn ấy có thể du nhập qua cổng Huỳnh Kim Khuyết.

Có những chơn hồn chưa đủ lực thanh tịnh, còn đầy dẫy những hỗn loạn, chấp niệm tham sân si ám muội cả thân thức, vô minh che lấp Thiên Tánh mà muốn được nhập vào cõi giới thanh tịnh này. Họ sử dụng các Pháp huyền công để xâm nhập vào nơi thuần khiết này thì chính lực thanh tịnh của cõi này sẽ làm tịnh hóa khí chất trọng trược của họ. Lúc

ấy họ sẽ cảm thấy đau đớn khổ sở vô cùng trong quá trình được thanh tẩy, từ đó họ sẽ có ba xu hướng.

Cố gắng chịu đựng đau đớn, đối diện với những khổ não, tội lỗi, những nghiệp bất thiện trong hành tàng tồn tại từ nhiều đời nhiều kiếp mình đã từng gây nên. Tự mình thức tỉnh, sám hối nghiệp duyên của mình, hồi hướng về điều thiện lương, quyết tâm buông xả các chấp niệm bất thiện đầy đau khổ. Lúc ấy, chơn hồn đó sau một khoảng thời gian được tịnh hóa, sẽ trở nên thanh nhẹ, trong sạch, rũ bỏ được các phiền não thế tục tình trường, đoạn tuyệt sự khổ bởi chấp niệm. Bây giờ, họ có thể thật sự nhập vào **Bạch Ngọc Kinh**, chuyển hóa nhân duyên nghiệp quả của mình, tìm cách trả nợ những nghiệp bất thiện từng gây bằng cách lập thế nguyện phụng sự chúng sinh, đem lại lợi lạc, hạnh phúc an vui cho vạn linh khắp Tam Giới.

Khi họ phải đối diện các sự khổ trong lúc được tịnh hóa thì họ không dám chấp nhận nó, tìm cách chối bỏ nó, không quán chiếu được nhân duyên nghiệp quả của mình. Lúc bấy giờ họ không chịu nổi các đau đớn khổ não dày vò tâm thức của mình, tự nhiên sẽ xuất ngoại khỏi pháp giới thanh tịnh của lần minh khí nơi **Bạch Ngọc Kinh**, trở về với đúng nơi phù hợp với họ.

Khi họ đối diện các sự khổ trong lúc được tịnh hóa, trong lòng họ khởi sinh những ý niệm bất thiện vô cùng tiêu cực. Tâm ý họ phát ra những chấp niệm oán hận, báo thù các nhân duyên từng gây đau khổ cho mình thì từ họ bộc phát sát khí, oán khí nặng nề. Các trược khí này biến chơn hồn ấy thành vật chất hấp dẫn linh quang lô điện tập trung vào họ. Nếu may mắn thì họ có thể rời khỏi lớp minh khí thanh tịnh

này, nếu lỡ không may, không rời đi kịp, bị quá nhiều luồng lôi điện đánh trúng thì tiêu tán hồn phách. Các mảnh vỡ của chơn hồn ấy do quá trọng trọc nặng nề nên sẽ chịu tác động của lực hấp dẫn ở các cõi Hạ Giới hữu hình. Sau khi rơi vào các cõi Hạ Giới, những mảnh hồn nhỏ li ti này chuyển sinh thành các dạng tồn tại đơn giản như là hạt bụi, sỏi đá, vật chất kim loại... Trải qua trăm muôn ngàn kiếp sinh tồn, hoại diệt, các mảnh hồn ấy dần tinh tấn chuyển sinh và kết hợp lại với nhau thành các sự tồn tại phức hợp hơn như cỏ cây hoa lá, chim muông cầm thú, rồi tới con người. Một quãng đường dài như thế, có thể giúp chơn hồn ấy thực sự tỉnh ngộ, thấu hiểu sự khổ, nỗi đau của chúng sinh từ đó mà trăn trối bản thân lần muôn sinh trong Tam Giới. Họ sẽ có ngày về lại với cõi Đạo nơi **Bạch Ngọc Kinh** vậy.

2*- Ngọc Hư Cung

Là cung điện được kết tụ bởi khí chất thanh khiết, trắng ngà như Bạch Ngọc. Cả Ngọc Hư Cung cũng là một linh thể sống động, các phù điêu hình ảnh trên tường đều có thể biến hóa hư ảo, vi diệu vô cùng. Xung quanh các cánh cửa dẫn vào Ngọc Hư Cung có chư vị linh thú làm hộ pháp, đa phần là Kim Mao Hửu và Tứ Linh. Hai bên tả hữu của Ngọc Hư Cung có hai đài rất cao, tỏa ra khí chất đặc trưng mang hai tính Âm Dương rõ rệt là Lôi Âm Cổ Đài và Bạch Ngọc Chung Đài.

3*- Lôi Âm Cổ Đài

Lôi Âm Cổ Đài là một cái đài rất cao như một tòa tháp, có hình ảnh thái dương soi sáng vô minh, tượng trưng cho khối khí Dương Quang. Ở đài này có một cái trống thật to được kết tinh bởi ngũ

sắc tường vân gọi là Lôi Âm Cổ. Mỗi khi các đám mây lành ngũ sắc này di chuyển, tương tác với nhau trên bề mặt trống thì trống này cất tiếng vang là tiếng sấm nổ giữa thiên không, lan tỏa khắp Tam Giới. Pháp âm ấy đặc biệt có tác động mạnh mẽ đến U Minh Giới, giúp cho các chơn hồn vô minh mang nhiều chấp niệm đau khổ, tội lỗi và bi thương hãy nghe thấy tiếng trống thì thần thức được tác động một lực giúp họ tỉnh thức, họ sẽ dần dần tịnh lặng, an định. Tiếng trống Lôi Âm cũng được gióng lên trong các dịp lễ để nhắc nhở, triệu tập chư linh khắp nơi quy tụ về **Bạch Ngọc Kinh**.

Mỗi khi có một chơn hồn chuyển sinh thành anh linh, thường là khi anh linh ấy đạt quả vị tương đương Cửu Phẩm Thần Tiên thì hồi trống Lôi Âm sẽ được cất lên. Mỗi cấp bậc sẽ ứng với số hồi chuông trống hiệu khác nhau thông báo khắp Tam Giới.

4- Bạch Ngọc Chung Đài

Bạch Ngọc Chung Đài là một đài rất cao tương đương với Lôi Âm Cổ Đài, có hình ảnh nguyệt quang dịu dàng soi sáng bầu trời đêm, tượng trưng cho khối khí Âm Quang. Ở đài này có một cái đại hồng chung thật to được làm từ Bạch Ngọc. Mỗi khi tiếng chuông ngân vang liền làm cho khắp nơi trong Tam Giới được thanh tịnh, nhất là các chơn hồn đầy đau khổ, hỗn loạn nơi các cõi giới thuộc U Minh Giới.

Cả hai đài trống chuông có tác dụng giúp Tam Giới thanh tịnh, tịnh hóa các chơn hồn đang trong trạng thái hỗn loạn, đau khổ với chấp niệm của họ. Thế nên ở hai đài này luôn có chư vị gìn giữ trách nhiệm gióng chuông, trống.

5- Nghinh Phong Đài

Phía trước Ngọc Hư Cung có một khoảng sân rộng gọi là Nghênh Phong Đài. Nơi này có chư vị Hỉ Lạc Thiên thường tấu các giai điệu du dương đón tiếp chư anh linh từ các cõi giới khác du nhập về **Bạch Ngọc Kinh**. Chư linh tập trung tại khoảng sân này chờ đến thời khắc làm lễ bái kiến Đức Chí Tôn Huyền Khung Cao Thượng Đế (Đức Đại La Thiên Đế - Đức Đại Từ Phụ của muôn linh) ở Linh Tiêu Điện bên trong Ngọc Hư Cung.

6*- Linh Tiêu Điện

Linh Tiêu Điện là chánh điện của Ngọc Hư Cung. Là nơi chư anh linh bái kiến Đức Chí Tôn, hội họp định kỳ thường niên để đưa ra các điều quy của Thiên Điều, thiết lập và gìn giữ trật tự Tam Giới vận hành theo khuôn luật của bác ái và công bình.

Linh Tiêu Điện cũng là nơi tổ chức các giảng đường thuyết pháp về các luật lệ vận hành trong Tam Giới cho chư anh linh mới du nhập vào Thượng Giới tham dự. Linh Tiêu Điện cũng là nơi tuyên đọc các sắc phong cho những anh linh đạt quả vị trong Cửu Phẩm Thần Tiên.

7*- Hiệp Thiên Đài

Khi bước vào Linh Tiêu Điện bên trong Ngọc Hư Cung sẽ gặp một khoảng không gian rộng lớn tên gọi Hiệp Thiên Đài. Nơi này có chư vị Liên Thần thực hiện công tác chuyển giao, truyền tống các ấn lệnh được ban hành đến khắp nơi trong Tam Giới. Chư vị ấy cũng nhận lại các tấu, chương, biểu, nghị thể hiện tâm tư nguyện vọng của muôn sinh, vạn loại từ khắp nơi trong Tam Giới gửi về cõi Đạo.

Thường gặp nhất là các lời khẩn nguyện cầu cho hòa bình thế giới, nguyện cầu hóa giải tai ương chướng ngại khổ ách, nguyện cầu chuyển duyên giải nghiệp và hóa độ các chon hồn mang đầy chấp niệm đau khổ, tội lỗi ở các cõi U Minh.

8*- Cửu Trùng Đài

Cửu Trùng Đài là một con đường dài đi từ Hiệp Thiên Đài đến Bát Quái Đài trong Linh Tiêu Điện. Con đường này có chín tầng cấp bậc, ứng với Cửu Phẩm Thần Tiên. Chư anh linh đạt phẩm chánh vị trong Cửu Phẩm Thần Tiên sẽ sắp xếp trật tự từ Đệ Nhất Phẩm ở bậc thấp nhất từ ngay cạnh Hiệp Thiên Đài tiến dần lên từng bậc cho đến bậc cao nhất là Đệ Cửu Phẩm ngay cạnh Bát Quái Đài.

9*- Bát Quái Đài

Bát Quái Đài là một sảnh có đồ hình Bát Quái phát ra ánh sáng vi diệu ở tám hướng, có tám cột trụ bằng ngọc và vàng ròng. Các trụ này cũng to lớn cao chót vót xuyên qua các tầng mây ngũ sắc, có phù điêu long thần và hoa sen tinh xảo như các cột trụ ở Huỳnh Kim Khuyết dẫn lối vào Ngọc Hư Cung này. Tám cột trụ này hiệp với hai mươi tám cột trụ từ ngoài Huỳnh Kim Khuyết dẫn vào tổng cộng là ba mươi sáu cột, tượng trưng cho sự kết nối của Tam Thập Lục Thiên với cõi Đạo nơi này.

Ở giữa Bát Quái ấy có khối ánh sáng Thái Cực, chính là nơi ngự của Đức Đại La Thiên Đế Thái Cực Thánh Hoàng hay còn được biết đến với tôn danh là Đại Từ Phụ.

Nơi khối ánh sáng Thái Cực ấy, có hình tượng Thiên Nhân tượng trưng cho minh triết sáng soi giữa thiên không, xung quanh có sáu vị Long Thần làm hộ pháp.

Ánh đạo quang từ Thiên Nhân phát xuất xuyên thấu qua các làn mây ngũ sắc, lan tỏa làn sinh khí âm áp dịu dàng. Năng lượng thuần khiết ấy có mãnh lực vô hình thu hút vạn linh khắp Tam Giới hồi hướng về khối ánh sáng Thái Cực, là cội Đạo, nguồn gốc sản sinh nên vạn loại vạn linh vậy.

Kinh Thuyết Pháp do Đức Hộ Pháp đặt ra, có cầu Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giáng cơ chính văn lại (Chơn linh của Đức Victor Hugo có tên Việt Nam là Bạch Vân Chơn Nhơn, một danh từ đã có từ lâu trong thời Thái cổ, và cũng có tên là Nguyệt Tâm Chơn Nhơn). Kinh Thuyết Pháp dùng để các vị chức sắc thuyết pháp và đồng nhi tụng đọc trong các đàn thuyết giảng giáo lý cho các tín đồ nghe và học hỏi. Trong Kinh Thuyết Pháp Có câu:

*Nguyện các Đấng đương châu **Bạch Ngọc**,
Giúp thông minh lầu thuộc văn từ.*

Các Đấng đương châu Bạch Ngọc: Các Đấng Thiêng Liêng đang châu Đức Chí Tôn nơi **Bạch Ngọc Kinh**.

*Nguyện với các Đấng Thiêng Liêng đang châu Đức Chí Tôn
nơi **Bạch Ngọc Kinh**.*

*Giúp cho con được sáng suốt để học thông suốt văn từ trong
kinh sách.*

IV. Đức Hộ Pháp Xuất Vía Về Bạch Ngọc Kinh

Lúc mở Đạo tại Nam Vang (Tần quốc, Cao Miên) Ngài xuất Chơn Linh về Thiên Đình, qua **Bạch Ngọc Kinh** về Cực Lạc, nhập Niết Bàn thấy Cửu Phẩm Liên Hoa, nên thuật y câu chuyện lại cho ông Thái Thơ Thanh nghe như vậy:

Đương lúc nằm mơ màng Chơn Linh liền xuất ra thấy ngời

trên cái xe ngựa, day qua thấy cảnh Thất Thập Nhị Địa qua đến Tứ Đại Bộ châu, Đức Chí Tôn đứng trên Toà Kim Khuyết, Đức Lý Giáo Tông cùng đứng lên bàn, kể Chức sắc Thiên phong, mấy vị đạo tâm đứng chầu Ngài. Chùng sắp trận lại Đại Chiến với Quỷ Vương trên Thiên đình.

Hội Thánh Tam Kỳ Phổ Độ thắng trận, chúng Quỷ đều chạy tan vỡ rồi kéo nhau qua Cực Lạc Thế giới, chùng đến cửa Niết Bàn thì thấy ông Thái Thơ Thanh cầm bửu kiếm ngồi trên Kim Mao Hẫu trần thủ Cực Lạc Thế Giới. Lúc ấy Đức Hộ-Pháp hỏi Anh Thái Thơ Thanh rằng:
-Anh về trên này hồi nào vậy?

Ông Thái Thơ Thanh trả lời:

- Tôi phải về trước đặng rước chư Hiền Hữu.

Đức Hộ Pháp ngó ra ngoài thấy các vị Đại Đức thi hành lao nhao lổ nhổ đàn ba lũ bảy, đến yêu cầu Anh Thái Thơ Thanh đặng cho nhập Niết Bàn. Ông Thơ không cho vị nào vào cửa, làm Đức Hộ Pháp động lòng mà hỏi rằng:

- Anh tu hành gì mà bắt nơn vậy ?

Ông Thơ trả lời:

- Ngài không thấy hồi đó chúng ta độ họ không đặng sao ? Nếu người nào không Nhập môn làm Môn đệ Đức Chí Tôn thì không thể gì vào được, VÌ CÁC ĐẠO GIÁO BỊ BẾ, chỉ còn ĐẠI ĐẠO chánh truyền dưới quyền của Di-Lạc Vương tận độ. Mà điều trọng hơn hết là không có lệnh của Ngọc Hư tôi đâu dám cho họ vào; nếu tôi cho họ vào là được, thoảng như họ vào trong bị cây Giáng Ma Xử của Anh thì Anh nghĩ sao?

Không cho vào là cứu linh hồn họ vì có công Tu, nếu cưỡng

lại cho vào thì Chơn linh ấy bị lửa Thái Cực trong chữ VẠN họ sẽ ra tro mát, mình lại có tội nữa mà chớ ! Tốt hơn hết để họ về ở lại Thanh Tịnh Đại Hải Chúng mà chờ thời gian đến kiếp thai bào họ sẽ TU rồi về sau chẳng muộn, nếu hữu duyên mới gặp Tam kỳ Phổ Độ.

Đức Hộ Pháp ngó vào Cực Lạc Thế Giới thấy chữ VẠN quay cuồng như chong chóng, Pháp Luân Thường Chuyển, hào quang chiếu rọi sáng ngời. Không có lệnh cho vào mà Chơn linh vào gần đó thì bị tiêu ra tro mát, nên thảm thương thay cho các vị Đại Đức dày công tu luyện mong về cõi Tây phương mà chẳng đặng vào Cực Lạc Thế Giới, nên cả bao nhiêu tiếng rên xiết rên rĩ xúm nhau đàn ba lũ bảy: kẻ thì tụng kinh, người thì đánh chuông cầu nguyện, người thì gõ mõ vang dậy; phần con Kim Mao Hẩu há miệng nhe răng, le lưỡi ra dài dũ tợn, không có vị nào dám đến gần chữ VẠN.

Ấy là đúng theo Thánh Giáo của Đức Chí Tôn đã tiên tri hồi mới khai Đạo năm Bính Dần: “Đạo bị bế lại gần hai ngàn mấy trăm năm, thảm thương cho các con mà thành chẳng đặng” !

Nếu không đi vào con đường Tam Kỳ Phổ Độ thì không thể gì đi con đường nào vào Cực Lạc Thế Giới là vậy đó.

Chừng tới giờ Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ kéo cờ về tới Cực Lạc, thì Ông Thái Thơ Thanh (tức Từ Hàng Đạo Nhơn ở trên Thiên Cung) ngồi trên lưng Kim Mao Hẩu, tay cầm bửu kiếm chỉ ngay chữ VẠN thì cửa Cực Lạc hoá ra to lớn, rộng rãi. Chữ VẠN ngừng, hào quang bót chớp thì Đức Hộ Pháp cỡi Pháp xa đi đầu vào trước, kế mấy vị Đạo Tam Kỳ và Đức Lý Giáo Tông tiến vào sau, mỗi vị đều có dấu hiệu cờ, cùng sắc phục khác nhau.

Lần lượt liên tiếp có mấy chục Chơn Linh. Đức Lý Giáo Tông dẫn vào “**9 ức Nguyên nhân**”, chùng vào trong kiểm soát lại. Hộ Pháp nghe trong Niết Bàn hô lớn lên rằng: còn thiếu một ức nữa, nên vội vàng muốn trở lại trần gian đặng tiếp độ cho đủ thì có lệnh Đức Chí Tôn phán rằng: không hề chi đâu con ! Cứu Nhị Ức nguyên nhân mới độ về có 9 ức thì lần lượt sau cũng độ hết đặng, chùng ấy Hộ Pháp mới an lòng. Nhưng còn nghe văng vẳng bên tai rằng: phương pháp độ rồi chỉ có khuyên răn các Chơn Linh, dầu Nguyên nhơn hay là Hoá nhơn đoạt được chữ HÒA với chữ NHÃN mới về nơi cửa này được, dầu cho vạn kiếp sanh dày công tu luyện mà còn ganh ghét thì sẽ bị vào tay Chúa Quỷ không trông gì về cùng Thầy được.

Đến đây Đức Hộ Pháp nhận xét tình mình liền biên kỹ cho cả Chức sắc Kim Biên coi và đem về Toà Thánh Việt Nam cho ông Thái Thơ Thanh rõ đầu đuôi tự sự. Đây là đặc biệt Đức Ngài xuất Vía, không phải chiêm bao như thường ai kia vậy. Đức Ngài dạy chép ra nhiều bản lưu truyền đến đời sau trao thân học Đạo.

Sao y nguyên văn trước Năm Đạo thứ hai – Mậu Thìn niên 1927

V. Tòa Thánh Tây Ninh – Bạch Ngọc Kinh Tại Thế

Tòa Thánh Tây Ninh, còn được gọi là Đền Thánh, hay Tổ Đình, là Tòa Thánh Trung Ương của Đạo Cao Đài, hiện nay tọa lạc tại xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, cách Thị Xã Tây Ninh khoảng 5 km về hướng Đông Nam, thuộc Miền Nam nước Việt Nam. Đây là một ngôi Đền đồ sộ, nguy nga, đặc sắc, là nơi thờ phượng Đấng Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, các vị Giáo chủ Tam Giáo và

Ngũ Chi Đại Đạo, cùng các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Du khách viếng Tòa Thánh sẽ được đi vào rất nhiều cửa tùy theo hướng đến của mình từ Đông, Tây, Nam, Bắc. Chu vi bao bọc bởi 12 cửa gọi là Nội Ô Tòa Thánh. Đền Thánh tượng trưng Bạch Ngọc Kinh tại thế. Nội Ô Tòa Thánh có tổng diện tích 96 ha (tức là 96 mẫu Tây).



Gọi Đền Thánh Tây Ninh hay Tổ Đình, vì đây là nơi phát xuất của Đạo Cao Đài, là nơi đặt các cơ quan trung ương của Hội Thánh Cao Đài, tức Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, để điều hành toàn bộ các hoạt động truyền giáo và cứu độ nhơn sanh. Đền Thánh được khởi công xây dựng từ năm 1931 (Tân Mùi), hoàn thành vào năm 1947 (Đinh Hợi) và được Khánh thành vào dịp Đại Lễ Đức Chí Tôn ngày mùng 9 tháng Giêng năm Ất Mùi (dl: 01-02-1955). Đền Thánh được cất theo kiểu vở của Thiên Đình, quay mặt về hướng Tây, có kích thước theo dự tính ban đầu của Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch, có:

- Bề dài: 135 mét.
- Bề ngang: 27 mét.
- Bề cao tại Lầu chuông và Lầu trống: 36 mét.
- Cửu Trùng Đài dài 81m, có tháp tròn ở giữa gọi là Nghinh Phong Đài cao 25m
- Bát Quái Đài dài 27m, tháp cao 30m
- Bề cao tại Bát Quái Đài: 30 mét.

Vì tín đồ còn nghèo và Hội Thánh gặp khó khăn về tiền bạc, nên khi thi công đã thu bớt lại kích thước trên. Số đo thực tế chỉ còn có:

- Bề dài: 97.5 mét.
- Bề ngang: 22 mét.
- Bề cao tại Lầu chuông và Lầu trống: 27 mét.
- Hiệp Thiên Đài dài 13.5m
- Cửu Trùng Đài dài 63m
- Bề cao tại Bát Quái Đài: 21 mét.

Bát Nương đã dạy “**Hình Thể Đức Chí Tôn là Đền Thánh**” đó vậy. Bát Nương lại dạy tiếp:

Ngày nay, chính Đức Chí Tôn giáng trần lập đạo. Ông Thầy của chúng ta là ông thầy Trời, với thời gian Thất Ưc Niên, với mục đích **cứu rỗi 92 ức nguyên nhân qui hồi cựu vị**. Thất Ưc Niên so với không gian, thời gian và so với tuổi thọ của địa cầu này thì không có bao nhiêu.

Đức Chí Tôn lập Đạo lần này không phân tánh giáng trần như những lần trước, mà giáng trần bằng thiêng liêng cơ bút, giáng trần không có hình thể, không có tiếng nói mà có lời nói. Hình thể chúng ta là thể xác, trí não và linh hồn, tức là tinh, khí, thần hiệp lại. Hình thể Đức Chí Tôn là Đền

Thánh đó vậy. Đền Thánh có: Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Bát Quái Đài.

- Cửu Trùng Đài tượng trưng cho thể xác.
- Hiệp Thiên Đài tượng trưng cho trí não hay chơn thần.
- Bát Quái Đài tượng trưng cho linh hồn (là Hồn là Đạo).

Đền Thánh là hình thể Đức Chí Tôn tại thế đó vậy. Hình thể này không có quyền lực nào hủy diệt được. Hình thể này sẽ sống với chúng ta cho đến Thất Úc Niên. Đức Chí Tôn không có tiếng nói mà ở đâu cũng có lời nói. Những lời nói này sẽ còn nói mãi với chúng ta.

Như ghi bên trên, Đền Thánh gồm có 3 Đài:

Bát Quái Đài tượng trưng linh hồn.

Cửu Trùng Đài tượng trưng cho thể xác (hình thể).

Hiệp Thiên Đài tượng trưng chơn thần hay trí não.

Còn Trời, Đất, Người và Đạo thì có:

Trời thì có Nhật, Nguyệt, Tinh.

Đất thì có Thủy, Hoả, Phong.

Người thì có Tinh Khí Thần.

Đạo thì có Tam Giáo: Phật, Thánh, Tiên.

Ba Đài hiệp một thành hình thể mới có sự khôn ngoan và sáng suốt được. Con người nếu thiếu linh hồn thì phải chết, thiếu chơn thần phải điên, thiếu hình thể thì không thành người, như vậy vật bất ly tâm.

Hôm nay Tòa Thánh được xây cất là thay thế hình thể Đức

Chí Tôn tại thế cho chúng sanh đến mà nhìn Thầy, tức là Đức Chí Tôn đến để cứu vớt chúng sanh trong thời kỳ thứ ba (Tam Kỳ Phổ Độ), theo lời tiên tri của Đức Chúa Giê Su Christ đã nói:

“Trong hai ngàn năm thì có chúa xuống thế nhưng Ngài đến như kẻ trộm đi đêm, Ngài sẽ huyền diệu hơn ta, nhiều người kính mến hơn ta và không chịu đổ máu như ta, khi Ngài đến có nhiều tiếng còi kêu la inh ỏi trên thính không. Ấy là cơ bút ngày nay đó vậy.”

Sau khi Đức Quyền Giáo Tông đã đăng tiên, Đức Hộ Pháp được giao nắm quyền Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài, cả hai Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài và lập kế hoạch xây cất thành công Tòa Thánh.

Tín đồ Cao Đài rất là hãnh diện có được Ngôi Tòa Thánh (Đền Thánh) đồ sộ, nguy nga tráng lệ do Thiên Ý hợp cùng nhân lực tạo nên tiêu biểu cho nền Đại Đạo với Tôn Chỉ Quy Nguyên Tam Giáo Hiệp Nhất Ngũ Chi, một **Bạch Ngọc Kinh** tại thế như lời Bát Nương đã dạy **“Hình Thế Đức Chí Tôn là Đền Thánh”** đó vậy.

VI. Tứ Đại Bộ Châu Đến Bạch Ngọc Kinh

Tứ: Bốn, thứ tư. **Đại:** lớn. **Bộ Châu:** vùng đất lớn có người ở mà bốn bên đều là biển.

Tứ Đại Bộ Châu là bốn Bộ Châu lớn nơi cõi Thiêng Liêng.

Chúng ta đọc hai đoạn Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn và hai câu Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế sau đây để chúng ta nhận xét về Tứ Đại Bộ Châu:

“Thầy kê Tam Thập Lục Thiên, Tứ Đại Bộ Châu ở không không trên không khí, tức là không phải tinh tú, còn lại Thất Thập Nhị Địa và Tam Thiên Thế Giới thì đều là tinh tú. Tính lại ba ngàn bảy mươi hai ngôi sao.”(TNHT)

“Đứng bực đế vương nơi trái Địa cầu này chưa đặt vào bực chót của Địa Cầu 67. Trong Địa Cầu 67, nhơn loại cũng phân ra đẳng cấp đường ấy. *Cái quý trọng của mỗi Địa Cầu càng tăng thêm hoài, cho tới Đệ Nhứt Cầu, Tam Thiên Thế Giới, qua khỏi Tam Thiên Thế Giới thì mới đến Tứ Đại Bộ Châu, qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào đẳng Tam Thập Lục Thiên, vào Tam Thập Lục Thiên rồi phải chuyển kiếp tu hành nữa mới đặt lên đến **Bạch Ngọc Kinh.***”

Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế (KNHTĐ):

“Thượng Chương Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới.

Hạ Ốc Thất Thập Nhị Địa, Tứ Đại Bộ Châu.”

Như thế:

- Theo hai đoạn Thánh Ngôn nêu trên thì có một Tứ Đại Bộ Châu ở thật cao, nằm dưới Tam Thập Lục Thiên, nhưng trên Tam Thiên Thế Giới.

- Theo hai câu Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế thì có thêm một Tứ Đại Bộ Châu nữa ở bên dưới, nằm kế Thất Thập Nhị Địa.

Do đó, Càn Khôn Vũ Trụ (CKVT) của Đức Chí Tôn có hai phần:

- Phần trên là: Tam Thập Lục Thiên, Tứ Đại Bộ Châu

(Thượng) và Tam Thiên Thế Giới.

- Phần dưới là: Thất Thập Nhị Địa và Tứ Đại Bộ Châu (Hạ).

“Tam Thiên Thế Giới ở tầng trên bao phủ mà Thất Thập Nhị Địa ví như bàn cờ ở dưới. Tam Thiên Thế Giới là ngôi vị, còn Thất Thập Nhị Địa là trường thi công quả.” (Đức Cao Thượng Phẩm giảng dạy)

Vậy, chúng ta có thể phân ra rằng:

- Tam Thiên Thế Giới ở bên trên có Tứ Đại Bộ Châu, tạm gọi là *Tứ Đại Bộ Châu Thượng*, để điều hành Tam Thiên Thế Giới.

- Thất Thập Nhị Địa thì ở bên dưới Tứ Đại Bộ Châu, tạm gọi là *Tứ Đại Bộ Châu Hạ*, để điều hành Thất Thập Nhị Địa.

1. Tứ Đại Bộ Châu Hạ:

Tứ Đại Bộ Châu Hạ có nhiệm vụ cai quản Thất Thập Nhị Địa, chia Thất Thập Nhị Địa làm 4 khu vực theo 4 hướng Đông Tây Nam Bắc. Tứ Đại Bộ Châu Hạ gồm có:

- *- Đông Thắng Thần châu
- *- Tây Ngưu Hóa Châu
- *- Nam Thiệm Bộ Châu
- *- Bắc Câu Lư Châu

Thất Thập Nhị Địa (72 Địa cầu) đều có chúng sanh ở, được phân ra theo 4 hướng của Tứ Đại Bộ Châu Hạ, mà Địa cầu số 68 của nhơn loại chúng ta thuộc về Nam Thiệm Bộ Châu. Cho nên, bài kinh “Bài Xung Tụng Công Đức Phật Tiên Thánh Thần” (XTCĐPTTT) có câu:

*Lòng sở vọng lâm tâm tụng niệm,
Xin giải nạn Nam Thiệm Bộ Châu.*

Theo giáo lý của Phật giáo, cõi thế phân ra làm Tứ Đại Bộ Châu, cũng viết là Tứ Châu (4 Châu), ở theo 4 hướng chung quanh núi Tu Di, gồm:

1- Đông Thắng Thần Châu: ở phía Đông núi Tu Di, gọi là Thần Châu là vì dân chúng ở đây là bực Thần, sống đến 600 tuổi. Châu này cũng được gọi là *Đông Thắng Thân Châu*, vì người ở châu này có Thắng thân, tức là có thân hình tốt đẹp hơn hẳn người ở các châu khác.

2- Tây Ngưu Hóa Châu: ở phía Tây núi Tu Di, gọi là Ngưu Hóa là vì ở châu này, người ta nuôi bò rất nhiều nên dùng bò để cho tiền bạc để làm đơn vị đổi chác hàng hóa. Người nơi châu này sống đến 500 tuổi.

3- Nam Thiệm Bộ Châu: ở phía Nam núi Tu Di, gọi là Thiệm Bộ là vì ở trung tâm của châu này có cây Thiệm Bộ, cũng gọi là cây Diêm Phù mộc rất nhiều, nên châu này cũng được gọi là *Nam Diêm Phù Đề* (Đề là Châu).

4- Bắc Câu Lư Châu: ở phía Bắc núi Tu Di. Châu này được gọi bằng nhiều tên khác nữa là: *Bắc Cu Lư Châu*, *Bắc Câu La Châu*, *Bắc Cổ Lư Châu*. Người ở châu này bình đẳng an vui, sống lâu đến 1000 tuổi.

Trong truyện Tây Du Ký, kể là Tề Thiên Đại Thánh thì ở Đông Thắng Thần Châu.

Về tánh chất của người trong Tứ Đại Bộ Châu, Đức Phật Thích Ca có nói rằng:

«Ta xem trong Tứ Đại Bộ Châu, chúng sanh thiện ác có khác nhau:

- Người ở Đông Thắng Thần Châu tôn Trời kính Đất,

tâm khí thanh sáng.

- Người ở Bắc Câu Lư Châu có tánh thích sát sanh, ăn nói hồ đồ, tình sơ tánh vụng, chẳng được việc gì.

- Người ở Tây Ngưu Hóa Châu thì không tham không giết, dưỡng khí nuôi thần, tuy chưa được vào bậc thượng nhân, nhưng mọi người đều hưởng thọ.

- Người ở Nam Thiệm Bộ Châu thì tham dâm, hay giết hay tranh, chính là nơi đánh nhau cãi cọ, ác độc thị phi. Nay Ta có Ba Tạng Chân Kinh có thể khuyên họ làm việc thiện.»

Theo giáo lý của Đạo Cao Đài, Tứ Đại Bộ Châu được Đức Hộ Pháp giải thích như sau:

“Chúng ta biết, Pháp thuộc về hình thể của Vạn Linh, vì có cho nên Đạo giáo minh tả rõ rệt: Tam Châu Bát Bộ thuộc về quyền của Hộ Pháp (Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn).

Tam Châu là: - Đông Thắng Thần Châu, - Tây Ngưu Hóa Châu, - Nam Thiệm Bộ Châu, đều thuộc về quyền hạn của Hộ Pháp (vì vậy Đức Hộ Pháp được gọi là **Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn**); còn **Bắc Cu Lư Châu** để cho các phẩm chon hồn qui vị định phận tại nơi đó, định nơi cư trú tại đó. Nó có một quyền năng vô định chẳng cần chỉ giáo, để đặc biệt một Châu cho qui vị ăn năn tu học đặng đoạt vị; ba Bộ Châu kia thuộc quyền Hộ Pháp giáo hóa, duy có Bắc Châu Ngải không thường ngó tới lắm, để cho nó tự do làm gì thì làm, khôn nhờ đại chịu.”

Tóm lại, Tứ Đại Bộ Châu Hạ ở cõi Thiêng Liêng, bên trên Thất Thập Nhị Địa, là cơ quan điều hành 72 quả Địa Cầu. Thất Thập Nhị Địa chia ra ở trong Tứ Đại Bộ Châu Hạ, và

Địa cầu 68 của nhóm loại thuộc về Nam Thiệm Bộ Châu.

Ba Châu: Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngưu Hóa Châu và Nam Thiệm Bộ Châu thuộc quyền giáo hóa của Đức Hộ Pháp (Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn); còn *Bắc Cầu Lư Châu* dành cho quỷ vị ở.

2. Tứ Đại Bộ Châu Thượng:

Theo hai đoạn Thánh Ngôn trích dẫn bên trên, Tứ Đại Bộ Châu Thượng nằm bên trên Tam Thiên Thế Giới (3000 thế giới) nhưng dưới Tam Thập Lục Thiên (36 tầng trời).

Chúng ta đọc tiếp đoạn Thánh Ngôn sau đây của Đức Chí Tôn nói về Ngài Chuông Pháp Thượng Trưng Thanh (Nguyễn Văn Trương), giáng cơ ngày 7-11-Bính Dần (dl Thứ bảy 11-12-1926), có đăng trong Đạo Sử II trang 86 của Nữ Đầu Sư Hương Hiếu

*“Trung, Lịch! Hai con phải dụng đại lễ mà an táng Trương nghe! Thầy ngắt một lễ chẳng thế nào đem Trương vào Tam Thập Lục Thiên, phải để nó đợi nơi **Đông Đại Bộ Châu** mà chờ Tòa Tam Giáo phát đạt.»*

(Trung, Lịch là hai Ngài Đầu Sư Thượng Trưng Nhựt và Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt. Ngài Thượng Trưng Nhựt sau đắc phong là Quyền Giáo Tông Thượng Trưng Nhựt).

Theo đoạn Thánh Ngôn này, chúng ta suy ra được rằng: **Tứ Đại Bộ Châu Thượng** gồm 4 Châu được gọi tên là:

- Đông Đại Bộ Châu
- Tây Đại Bộ Châu
- Nam Đại Bộ Châu
- Bắc Đại Bộ Châu

Tứ Đại Bộ Châu Thượng và Hạ đều thuộc về Thiêng Liêng (Vô Vi), còn Tam Thiên Thế Giới và Thất Thập Nhị Địa đều là tinh tú, thuộc về Hữu Hình, nên Đức Chí Tôn mới bảo tượng trưng bằng 3072 ngôi sao trên quả Càn Khôn.



3. Tóm Tắt Về Tứ Đại Bộ Châu Trong Càn Khôn Vũ Trụ:

Càn Khôn Vũ Trụ (CKVT) của Đức Chí Tôn phân ra làm hai phần: Trên và Dưới.

Trên thì có Bạch Ngọc Kinh, Tam Thập Lục Thiên, Tứ Đại Bộ Châu Thượng và Tam Thiên Thế Giới.

Dưới thì có Tứ Đại Bộ Châu Hạ và Thất Thập Nhị Địa (Xem chi tiết nơi chữ: Vũ Trụ Quan)

Thay lời kết

Bạch Ngọc Kinh là tòa nhà to lớn làm bằng ngọc trắng ở tại Trung Tâm của Càn Khôn Vũ Trụ (CKVT), là nơi thường ngự của Đức Chí Tôn hay Ngọc Hoàng Thượng Đế (Thầy).

*Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngời.*

Trong Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Đức Hộ Pháp mô tả **Bạch Ngọc Kinh** như sau: “Lại gần tới còn thấy một vật khác thường quái lạ, nhưng nó là một tòa Thiên Các đẹp đẽ lắm, màu sắc thay đổi sáng rõ, mà cả Thoại khí bao quanh làm như thể vận chuyển hình trạng của nó vậy. Lâu đài chón chở mà nó là con vật sống chớ không như gạch đá chúng ta làm đây, nó vận hành như con vật sống vậy, thay đổi màu sắc vô cùng vô biên. Bí pháp ấy không thể gì tả đặng, ngó thấy đặc sắc lắm.

Bạch Ngọc Kinh là quần thể kiến trúc thanh tịnh với các tòa công trình tiêu biểu như:

1. Huỳnh Kim Khuyết
2. Ngọc Hư Cung
3. Lôi Âm Cổ Đài
4. Bạch Ngọc Chung Đài
5. Nghênh Phong Đài
6. Linh Tiêu Điện

7. Hiệp Thiên Đài

8. Cửu Trùng Đài

9. Bát Quái Đài

Bát Nương đã dạy “Hình Thể Đức Chí Tôn là Đền Thánh” đó vậy. Bát Nương lại dạy tiếp: Đền Thánh là hình thể Đức Chí Tôn tại thế đó vậy. Hình thể này không có quyền lực nào hủy diệt được. Hình thể này sẽ sống với chúng ta cho đến Thất Úc Niên.

Càn Khôn Vũ Trụ của Đức Chí Tôn phân ra làm hai phần: Trên và Dưới. Trên thì có Bạch Ngọc Kinh, Tam Thập Lục Thiên, Tứ Đại Bộ Châu Thượng và Tam Thiên Thế Giới; Dưới thì có Tứ Đại Bộ Châu Hạ và Thất Thập Nhị Địa.

Ngoài Bạch Ngọc Kinh Đức Chí Tôn còn ngự tại Linh Tiêu Điện ở Ngọc Hư Cung thuộc tầng trời Hư Vô Thiên mỗi khi có Đại Hội Quần Tiên, nơi đó Đức Chí Tôn ngự trên cái đài cao để chủ tọa Đại Hội Ngự Triều.

Linh Tiêu nhứt tháp thị Cao Đài
Đại Hội Quần Tiên thử ngọc giai
Vạn trượng hào quang từng thử xuất
Cổ danh bửu cảnh lạc Thiên Thai.

Thầy các con, Thầy mừng các con.

Thi:

HUYỀN huyền diệu diệu chí linh linh,
KHUNG sắc hòa quang hiện Ngọc Kinh,
CAO ngự chương tòa thần mặc mặc,
THƯỢNG triều bửu điện khí khinh khinh,
ĐẾ cung Thánh Phật giai cung hỉ,
Kim Khuyết Thần Tiên cụ tiếp nghinh,

Viết Thích, Viết Nho, Viết Đại-Đạo,
CAO ĐÀI dưỡng dục hóa quần sinh.

Huyền Khung Cao Thượng Đế (là Ngọc Hoàng Thượng Đế,
Đức Chí Tôn) Kim Viết Cao Đài Giáo Đạo Nam Phương.

Để thay lời kết, xin ghi lại đây lời dạy của Đức Chí Tôn về
“Sự Hằng Sống”:

“Sự chết, thường thế gian gọi chết là hết. Là dốt, không biết
Đạo, nên tưởng lầm. Khắp trong Nhơn loại trên mặt địa cầu
này phần đông vì thờ tà quái mà tà quái vốn chứa sự chết thì
tức nhiên chúng nó ở trong vòng sự chết phải tiêu diệt; thì
bao giờ biết đặng sự hằng sống là gì ... cười ... Nếu Thầy
không đến kịp thì các con vẫn bị trong vòng sự chết.

Tà mị cũng như hạt lúa bị hãm mà thúi, thì thế nào mọc đặng
mà sanh hoa trở trái.

Còn bậc chơn tu tỉ như một hạt giống tốt hễ gieo xuống thì
cây lên, cây lên thì trở bông, trở bông rồi sanh trái, mà biến
biến sanh sanh càng tăng số.

Vì vậy mà các con phải bỏ xác trần, mà bông trái thiêng
liêng các con sanh hóa chơn thân; chơn thân lại biến hằng
muôn thêm số tăng lên hoài. Ấy là Đạo. Bởi vậy một chơn
thần Thầy mà sanh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh,
chư Thần và toàn cả Nhơn loại trong Càn Khôn Thế Giới;
nên chi CÁCH CON LÀ THẦY, THẦY LÀ CÁC CON.

Như kẻ bên Phật giáo hay tả Nhiên Đăng là Chương giáo;
Nhiên Đăng vốn sanh ra đời Hiên Viên Huỳnh Đế.

Người gọi Quan Âm là Nữ Phật Tông, mà Quan Âm vốn
là Từ Hàng Đạo Nhơn biến thân, Từ Hàng lại sanh ra lúc

Phong Thần đời nhà Thương.

Người gọi Thích Ca Mâu Ni là Phật Tổ, Thích Ca vốn sanh ra đời nhà Châu.

Người gọi Lão Tử là Tiên Tổ giáo, thì Lão Tử cũng sinh ra đời nhà Châu.

Người gọi Jésus là Thánh Đạo Chương giáo, thì Jésus lại sanh ra nhằm đời nhà Hớn.

Thầy hỏi vậy chứ ai sanh ra các Đấng ấy? Khí hư vô sanh có một mình Thầy. Còn mấy Đấng Thầy kể đó, ai sanh? Ấy là Đạo các con nên biết.

Nếu không Thầy, thì không có chi trong Càn Khôn Thế Giới này; mà nếu không có hư vô chi khí thì không có Thầy.”

Đọc bài dạy này chơn lý đã hiện ra, chỉ có cảm sẽ hiểu chắc không phải giải thêm điều gì nữa về sự hằng sống và cái chết ở đời này!

Đọc Thánh ngôn mỗi trang là mỗi sự thật hiện ra. Thầy dùng quốc âm dạy Đạo nên rất dễ hiểu. Để kết thúc bài viết mừng “Bạch Ngọc Kinh Nơi Đức Chí Tôn Ngự” này, xin trích bài thơ Đức Chí Tôn (Thầy) dạy năm 1926:

“Mỗi Đạo từ đây ráng vẹn gìn,
Tu là khổ hạnh khá đĩnh ninh.
Lòng thành một tấm Trời soi thấu,
Gương sáng nghìn thu nguyệt chiếu minh.
Gai góc lần đường công trước gắng,
Thảnh thơi có lúc buổi sau dành.
Vòng trần chìm nổi từ đây dứt,

Công quả tua bền độ chúng sanh.”

VII. Tài Liệu Tham Khảo

1. Đức Hộ Pháp thuyết về “Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống” nói về Bạch Ngọc Kinh.
2. Tìm hiểu Đạo Cao Đài qua Kiến Trúc Tòa Thánh Tây Ninh, Tùng Thiên Từ Bạch Hạt, (2005)
3. “Cứu Rồi 92 Ưc Nguyên Nhân”, chi tiết và giải thích xin đọc bài viết của QSTS Nguyễn Thanh Bình (sắp phát hành).
4. Bạch Ngọc Kinh, Liên Thanh Suu Tâm.
5. Hình Thể Đức Chí Tôn Tại Thế, Bát Nương Điều Trì Cung.
6. Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, QS TS Nguyễn Thanh Bình, Suu Tâm (2018).
7. Đức Hộ Pháp Xuất Vía Về Bạch Ngọc Kinh, Năm Đạo Thứ Hai –Mậu Thìn niên 1927.
8. Tìm Hiểu Về Vũ Trụ Quan Cao Đài (2005)
9. Quan Niệm Về Vũ Trụ, HT Trần Văn Rạng
10. Thánh Ngôn sau đây của Đức Chí Tôn, giảng cơ ngày 7-11-Bính Dần (dl Thứ bảy 11-12-1926), có đăng trong Đạo Sử II trang 86 của Nữ Đầu Sư Hương Hiếu.
11. a. “Quả Càn Khôn”, Cao Đài Tự Điển, Nguyễn Văn Hồng; b. Quả Càn Khôn và Thiên Nhân.

Midland, Michigan ngày 15, tháng 7, năm 2018

QSTS Nguyễn Thanh Bình (Suu Tâm)

Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại

Tòa Thánh Tây Ninh